TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1677/2026/DS-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Bích Đào, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 1647/2025/DSST ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 150/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Yến V, sinh năm 2003

Địa chỉ: I T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Chánh T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: 2 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Dương Hoàng P, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: C L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Yến V do ông Nguyễn Chánh T là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Qua quen biết từ trước bà Nguyễn Hồng Yến V có cho ông Dương Hoàng P mượn số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để tiền làm ăn. Ngày

07/8/2022 ông P có làm giấy vay tiền hứa là đến ngày 30/8/2022 sẽ hoàn trả tiền mượn cho bà V.

Tuy nhiên khi đến hạn ông P không hoàn trả số tiền trên cho bà V. Ngày 20/7/2025 bà V có gửi thông báo về việc yêu cầu ông P hoàn trả khoản nợ trên, nếu không hoàn trả thì sẽ khởi kiện theo quy định pháp luật nhưng ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà V.

Khi bà V cho ông P vay số tiền trên bà không biết được ông P có gia đình hay chưa, việc vay mượn là giữa cá nhân bà V và ông P nên nay bà V khởi kiện yêu cầu cá nhân ông P hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tạm tính từ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 31/12/2025 là:

50.000.000 đồng x 40 tháng x (20 %: 12 tháng) = 33.333.000 đồng.

Bị đơn ông Dương Hoàng P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo quy định nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Yến V do ông Nguyễn Chánh T là người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông Dương Hoàng P trả cho bà V số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 31/8/2022 đến ngày 24/4/2026 là 50.000.000 đồng x 1332 ngày x 10%/năm = 18.246.575 đồng. Tổng cộng: 68.246.75 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về việc giao nhận tiền vay thì hai bên giao nhận trực tiếp, không có ký nhận.

Khi cho vay tiền bà V chưa lập gia đình nên xác định đây là tài sản cá nhân của bà V.

- Bị đơn ông Dương Hoàng P vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau**:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2025 cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp kèm, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Kết quả xác minh của Công an phường T (phường S, quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: đương sự Dương Hoàng P sinh năm 2003, có đăng ký thường trú và đang thực tế cư trú tại địa chỉ số C đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn cư trú tại phường T (phường S, quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Mục 2 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố Tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2].Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Dương Hoàng P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: " Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Bị đơn vắng mặt, không đến toà, họ đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu, chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn nộp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, để xem xét giải quyết

[3.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng vay tài sản:

Xét, Giấy mượn tiền ngày 07 tháng 8 năm 2022, lời khai của đại diện nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: hai bên có giao kết hợp đồng vay tài sản và việc thực hiện là hoàn toàn tự

nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Trong vụ án này, bị đơn ông Dương Hoàng P không có yêu cầu phản tố.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 07/8/2022 xác nhận có việc ông P vay bà V số tiền 50.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/8/2022 sẽ hoàn trả số tiền trên. Nay đã quá thời hạn nhưng ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho bà V nên nguyên đơn yêu cầu ông P thanh toán nợ gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông P mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho nguyên đơn. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số nợ trên là có cơ sở, đúng pháp luật. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.3]. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Tại giấy mượn tiền ngày 07/8/2022 các bên không thoả thuận về việc vay tiền có lãi suất. Nay đã quá thời hạn thanh toán (ngày 30/8/2022) nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 31/8/2022 đến ngày 24/4/2026 là 50.000.000 đồng x 1332 ngày x 10%/năm = 18.246.575 đồng

Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Hội đồng xét xử xét thấy: hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay không có thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 31/8/2022 đến ngày 24/4/2026 là 18. 246.575 đồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[3.4]. Về thời hạn thanh toán: Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán cho nguyên đơn từ ngày ký hợp đồng vay cho đến nay, nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên buộc ông Dương Hoàng P có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Hồng Yến V số tiền 68. 246.575 đồng để chấm dứt việc vay tiền theo giấy mượn tiền ngày 07 tháng 8 năm 2022. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Yến V được chấp nhận, quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Hồng Yến V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179; Điều 227; Điều 228; các Điều 264, 266, 267, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Mục 2 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố Tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực

- Điều 357; Điều 405; Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Hồng Yến V

- Ông Dương Hoàng P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Hồng Yến V số tiền 68. 246.575 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả 18. 246.575 đồng) để chấm dứt việc vay tiền theo giấy mượn tiền ngày 07 tháng 8 năm 2022 giữa các bên.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Hoàng P phải nộp số tiền án phí là 3.412.329 đồng.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng cho bà Nguyễn Hồng Y Vy theo biên lai thu số 0027651 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 9-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hương Giang